HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/NQ-HĐND	*Đồng Nai, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2026/QH16 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 – 2035;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 387/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm;

Xét Tờ trình số ……/TTr-UBND ngày …tháng…năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số .../BC-BKTNS ngày ... tháng ... năm 2026 của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân tham gia đăng ký đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP (sau đây gọi là chủ thể OCOP) bao gồm: hợp tác xã; tổ hợp tác; doanh nghiệp nhỏ và vừa; trang trại, hộ sản xuất, hộ gia đình có đăng ký kinh doanh. Đối với nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch bao gồm thêm: hội, hiệp hội, trung tâm điều hành hoặc tổ chức tương đương.

2. Ưu tiên hỗ trợ các chủ thể là hợp tác xã, tổ hợp tác; chủ thể có đại diện theo pháp luật là phụ nữ, thanh niên, đồng bào dân tộc thiểu số hoặc người khuyết tật, phù hợp với tinh thần Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg và Nghị định số 387/2026/NĐ-CP.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc, điều kiện và phương thức hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ: Công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp; tại cùng một thời điểm triển khai thực hiện, cùng nội dung mà có nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác nhau thì đối tượng thụ hưởng chỉ được lựa chọn một chính sách ưu đãi, hỗ trợ có lợi nhất.

2. Chủ thể OCOP được UBND xã xét chọn và đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố đưa vào kế hoạch thực hiện hằng năm trên cơ sở bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện.

3. Điều kiện hỗ trợ đối với nội dung tại khoản 5 Điều 4 sản phẩm đã được cấp có thẩm quyền công nhận hạng sao trước đó và được Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thành phố đánh giá đủ điều kiện đề nghị công nhận nâng hạng.

4. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau đầu tư (trừ nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này).

5. Các nội dung hỗ trợ trực tiếp cho chủ thể, sản phẩm chỉ thực hiện đối với chủ thể, sản phẩm có hồ sơ đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP theo quy trình tại Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg hoặc sản phẩm OCOP đang còn thời hạn công nhận đối với nội dung hỗ trợ sau công nhận.

Điều 4. Nội dung và định mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ triển khai Chương trình OCOP

Chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức chi cụ thể:

a) Hỗ trợ thuê chuyên gia tư vấn phát triển sản phẩm, xây dựng hồ sơ sản phẩm OCOP theo bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP do Thủ tướng Chính phủ ban hành. Mức dự toán thuê chuyên gia trong nước không quá 30.000.000 đồng/người/tháng (26 ngày làm việc), áp dụng đối với chuyên gia đáp ứng tiêu chuẩn.

b) Chi hội nghị, hội thảo, tập huấn, học tập kinh nghiệm, kiểm tra, giám sát Chương trình OCOP: Nội dung, mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-

HĐND ngày 03/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

c) Tổ chức truyền thông, thông tin tuyên truyền: Nội dung, mức chi cụ thể thực hiện theo Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản. Các nội dung chưa có quy định về định mức thực hiện thì chi theo nội dung, kinh phí thực tế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Chi họp Hội đồng, Tổ Tư vấn giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp thành phố thực hiện theo điểm c khoản 2 mục IV Phụ lục XI của Nghị định số 387/2026/NĐ-CP.

đ) Chi giải thưởng đối với sản phẩm OCOP được cấp có thẩm quyền công nhận hạng sao thực hiện theo điểm b khoản 2 mục IV Phụ lục XI của Nghị định số 387/2026/NĐ-CP.

2. Hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất phát triển sản phẩm OCOP gắn với vùng nguyên liệu

a) Xây dựng vùng nguyên liệu theo chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm: Nội dung chi và mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình quản lý chất lượng tiên tiến (GMP, ISO, HACCP, BRC, Halal, FDA hoặc tương đương): Hỗ trợ một lần 100% chi phí đánh giá chứng nhận (lần đầu hoặc chứng nhận lại), tối đa không quá 40 triệu đồng/hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến.

c) Thuê tư vấn đánh giá và cấp chứng nhận sản phẩm sản xuất theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP, hữu cơ hoặc tương đương): Mức chi và nội dung chi áp dụng theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

d) Hỗ trợ 01 lần chi phí kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chỉ tiêu chất lượng sản phẩm: Mức hỗ trợ 70% chi phí, tối đa không quá 14 triệu đồng/sản phẩm.

3. Hỗ trợ xây dựng, phát triển và bảo hộ nhãn hiệu

a) Xây dựng câu chuyện sản phẩm: Hỗ trợ một lần 100% chi phí, tối đa không quá 02 triệu đồng/sản phẩm, với điều kiện câu chuyện sản phẩm được Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá đạt tiêu chí "Bản sắc/trí tuệ địa phương" trong Báo cáo đánh giá của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đánh giá một số nội dung của hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

b) Thiết kế và in bao bì, nhãn mác sản phẩm: Hỗ trợ một lần 100% chi phí, tối đa không quá 20 triệu đồng/sản phẩm và không quá 40 triệu đồng/chủ thể; chỉ hỗ trợ đối với sản phẩm có hồ sơ đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng OCOP.

c) Truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đăng ký mã số mã vạch: Hỗ trợ một lần 100% chi phí, tối đa không quá 10 triệu đồng/sản phẩm và không quá 20 triệu đồng/chủ thể; chỉ hỗ trợ đối với sản phẩm có hồ sơ đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng OCOP.

d) Hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu; đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, giải pháp hữu ích; đăng ký quyền tác giả cho sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP. Mức hỗ trợ thực hiện theo điểm a khoản 2 mục IV Phụ lục XI của Nghị định số 387/2026/NĐ-CP.

4. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu sản phẩm: Nội dung chi, mức chi thực hiện theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về quy định nội dung chi và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của thành phố Đồng Nai.

5. Hỗ trợ nâng hạng sao sản phẩm OCOP

a) Nâng hạng sản phẩm OCOP: Hỗ trợ một lần 100% chi phí thuê tư vấn xây dựng hồ sơ đáp ứng tiêu chí nâng hạng sản phẩm, tối đa không quá 20 triệu đồng/sản phẩm đối với sản phẩm đề nghị nâng hạng 4 sao và không quá 40 triệu đồng/sản phẩm đối với sản phẩm đề nghị nâng hạng 5 sao.

b) Mua sắm máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ phục vụ sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, đóng gói và bảo quản sản phẩm: Hỗ trợ một lần 50% chi phí, tối đa không quá 300 triệu đồng/chủ thể; máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ được hỗ trợ phải phục vụ trực tiếp sản phẩm OCOP.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan và các nguồn tài chính hợp pháp khác của địa phương.

2. Ưu tiên lồng ghép nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì việc thực hiện áp dụng theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai khóa….., Kỳ họp thứ ..... thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường – Vụ Pháp chế;
- Bộ Tư pháp – Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật;
- Ban Thường vụ thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Thưởng trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc thành ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, UBND thành phố;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN xã, phường;
- Báo và Phát thanh truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố);
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Hạnh